

Niên khóa năm reiwa 7. ngày vứt rác. lịch thu rác trong năm

② khu minatochiku (Niên khóa năm reiwa 7 là từ ngày 1 tháng 4 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026.) 高浜台、夕陽ヶ丘、代官町、久領堤、札場町、幸町、千石河岸
(Takahamadaï, Yuhigaoka, Daikancho, Kuryozutsumi, Fudabacho, Saiwaicho, Sengokugashi)

Rác cháy được

Mỗi tuần Thứ hai. Thứ năm

Cuối năm cuối cùng ngày 29 tháng 12 (Thứ hai)
Đầu năm bắt đầu ngày 5 tháng 1 (Thứ hai)



Chai nhựa



Nhựa tạp

(nhựa tạp, bao bì, đồ đựng)

Mỗi tuần Thứ tư

Cuối năm cuối cùng ngày 24 tháng 12 (Thứ tư)
Đầu năm bắt đầu ngày 7 tháng 1 (Thứ tư)

※phân chia tách túi rác. chai nhựa. nhựa tạp.

Khi vứt rác. đề nghị tuân thủ

Qui định về cách làm, nơi, ngày, giờ

- ◇ Khi vứt rác, phải vứt vào nơi qui định của khu vực đó trong thời gian từ sáng sớm đến 8 giờ 30 phút sáng.
- ◇ Kết thúc rồi. sau đó xin đừng vứt rác.
- ◇ Xin đừng vứt rác nơi khác.
- ◇ Cả ngày nghỉ cũng làm thu gom (ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật).
- ◇ Ở sân thảo và lá cây. vân vân. rất nhiều rác là Xin hãy nửa sau tuần vứt rác.
※1 lần thu gom 3 bao.
- ◇ công cuộc tác trải (công ty, nhà máy) . không vứt rác được.

Rác không đốt được

Tuần thứ 1, 3. Thứ ba

Mỗi tháng. Ngày 29, 30, 31, Không có thu gom.

Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
1	6	3	1	5	2	7	4	2	6	3	3
15	20	17	15	19	16	21	18	16	20	17	17

Rác tái sinh

Tuần thứ 2, 4. Thứ ba

Mỗi tháng. ngày 29, 30, 31. Không có thu gom.

Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
8	13	10	8	12	9	14	11	9	13	10	10
22	27	24	22	26	23	28	25	23	27	24	24